

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NHẬN THỨC LỊCH SỬ ĐẢNG CHO SINH VIÊN TRONG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP SỐ HÓA

Đặng Chí Công  
Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung nghiên cứu việc phát triển năng lực nhận thức lịch sử Đảng cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học. Trên cơ sở phân tích các khái niệm về năng lực nhận thức, học tập số hóa và đặc thù của môn lịch sử Đảng, nghiên cứu xác định các thành tố cốt lõi của năng lực nhận thức gồm: nhận biết sự kiện, hiểu bản chất lịch sử, phân tích - đánh giá và vận dụng thực tiễn. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, khảo sát và tổng hợp thực tiễn nhằm đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy tại một số trường đại học. Kết quả cho thấy việc ứng dụng công nghệ số đã góp phần nâng cao hiệu quả học tập, song vẫn tồn tại hạn chế về học liệu và phương pháp. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển năng lực người học trong môi trường số hóa.

**Từ khóa:** Năng lực nhận thức; Năng lực nhận thức lịch sử Đảng; sinh viên; môi trường học tập số hóa.

## DEVELOPING STUDENTS' COGNITIVE COMPETENCE IN THE HISTORY OF THE COMMUNIST PARTY IN A DIGITAL LEARNING ENVIRONMENT

**Abstract:** This article focuses on developing students' cognitive competence in the history of the Communist Party in the context of digital transformation in higher education. Based on an analysis of the concepts of cognitive competence, digital learning, and the specific characteristics of the History of the Communist Party course, the study identifies the core components of cognitive competence, including event recognition, understanding of historical nature, analysis and evaluation, and practical application. The article employs document analysis, surveys, and practical synthesis to assess the current state of digital technology application in teaching at several universities. The findings show that the application of digital technology has contributed to improving learning effectiveness, although limitations in learning materials and teaching methods still remain. On that basis, the article proposes several solutions to enhance teaching quality and develop students' competence in a digitalized learning environment.

**Keywords:** cognitive competence; cognitive competence in the history of the Communist Party; students; digital learning environment.

Nhận bài: 14/03/2026

Phản biện: 11/04/2026

Duyệt đăng: 15/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, giáo dục đại học Việt Nam đứng trước yêu cầu cấp thiết phải đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nhằm đáp ứng sự thay đổi của xã hội tri thức. Đối với các môn lý luận chính trị, đặc biệt là lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, việc giảng dạy không chỉ dừng lại ở truyền thụ kiến thức mà còn hướng đến hình thành năng lực nhận thức, tư duy lịch sử và bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc giảng dạy lịch sử Đảng ở nhiều trường đại học hiện nay vẫn còn nặng về lý thuyết, thiếu tính hấp dẫn và chưa phát huy được vai trò chủ thể của người học. Trong khi đó, môi trường học tập số hóa với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông đã mở ra nhiều cơ hội mới trong việc nâng cao hiệu quả dạy và học. Từ đó, vấn đề đặt ra là làm thế nào để tận dụng các công cụ số nhằm phát triển năng lực nhận thức lịch sử Đảng cho sinh viên một cách hiệu quả, toàn diện và phù hợp với yêu cầu của thời đại mới.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Các thành tố của năng lực nhận thức lịch sử Đảng

Năng lực nhận thức được hiểu là khả năng của cá nhân trong việc tiếp nhận, xử lý, tổ chức và vận dụng thông tin nhằm giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống. Đây không chỉ là việc ghi nhớ tri thức một cách thụ động mà còn bao hàm các hoạt động tư duy bậc cao như phân tích, tổng hợp, đánh giá và sáng tạo. Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, năng lực nhận thức được xem là nền tảng cốt lõi để hình thành năng lực tự học và học tập suốt đời của người học, đặc biệt trong môi trường có sự hỗ trợ mạnh mẽ của công nghệ số.

Từ góc độ chuyên ngành, năng lực nhận thức lịch sử Đảng là sự cụ thể hóa của năng lực nhận thức trong lĩnh vực giáo dục lý luận chính trị, phản ánh khả năng của sinh viên trong việc tiếp cận, hiểu biết và lý giải các sự kiện, quá trình lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam. Năng lực này không chỉ dừng lại ở việc nắm bắt các mốc thời gian, sự kiện hay nhân vật lịch sử, mà còn yêu cầu

người học phải hiểu được bản chất, quy luật vận động, ý nghĩa lịch sử và giá trị thực tiễn của các sự kiện đó. Đồng thời, năng lực nhận thức lịch sử Đảng còn gắn liền với việc hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh mới.

*Học tập số hóa* là hình thức tổ chức dạy và học dựa trên nền tảng công nghệ thông tin và truyền thông, cho phép người học tiếp cận tri thức một cách linh hoạt, đa dạng và cá nhân hóa. Trong môi trường học tập số hóa, các nguồn học liệu không còn bị giới hạn trong sách giáo trình truyền thống mà được mở rộng sang các dạng thức như video, mô phỏng, bài giảng trực tuyến, thực tế ảo (VR), trí tuệ nhân tạo (AI)... Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển năng lực nhận thức lịch sử Đảng thông qua việc tăng cường tính trực quan, tương tác và khả năng khám phá của người học. Tuy nhiên, môi trường số hóa cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực tư duy và kỹ năng chọn lọc thông tin của sinh viên.

Các thành tố của năng lực nhận thức lịch sử Đảng gồm:

*Thứ nhất*, nhận biết sự kiện là thành tố cơ bản và nền tảng của năng lực nhận thức lịch sử Đảng. Đây là khả năng ghi nhớ và nhận diện các sự kiện, nhân vật, mốc thời gian quan trọng trong lịch sử Đảng. Việc nhận biết đúng và đầy đủ các yếu tố này giúp sinh viên xây dựng được “bản đồ” tri thức ban đầu về tiến trình lịch sử. Ví dụ, sinh viên có thể xác định chính xác thời điểm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 3/2/1930, hay nhận diện vai trò của lãnh tụ Hồ Chí Minh trong quá trình vận động thành lập Đảng. Trong môi trường học tập số hóa, thành tố này có thể được hỗ trợ thông qua các công cụ như timeline tương tác, video lịch sử hoặc bài kiểm tra trực tuyến giúp củng cố trí nhớ.

*Thứ hai*, hiểu bản chất lịch sử là bước phát triển cao hơn của nhận thức, thể hiện khả năng nắm bắt ý nghĩa sâu xa và quy luật vận động của các sự kiện lịch sử. Người học không chỉ biết “cái gì đã xảy ra” mà còn phải trả lời được “tại sao nó xảy ra” và “nó có ý nghĩa gì”. Ví dụ, khi tìm hiểu về Cách mạng Tháng Tám năm 1945, sinh viên không chỉ dừng lại ở việc ghi nhớ diễn biến mà cần hiểu được đây là kết quả của sự kết hợp giữa yếu tố thời cơ quốc tế và sự chuẩn bị lâu dài của Đảng, qua đó khẳng định vai trò lãnh đạo đúng

đúng của Đảng trong lịch sử dân tộc. Môi trường học tập số hóa hỗ trợ quá trình này thông qua các bài giảng đa phương tiện, sơ đồ tư duy hoặc mô hình hóa giúp người học hình dung rõ hơn mối quan hệ giữa các yếu tố lịch sử.

*Thứ ba*, phân tích - đánh giá là thành tố phản ánh trình độ tư duy bậc cao của sinh viên trong nhận thức lịch sử Đảng. Ở mức độ này, người học có khả năng so sánh, đối chiếu, nhận xét và đưa ra quan điểm cá nhân về các sự kiện lịch sử trên cơ sở lập luận khoa học. Ví dụ, sinh viên có thể phân tích sự khác biệt giữa các chiến lược cách mạng của Đảng qua từng giai đoạn lịch sử, hoặc đánh giá tác động của đường lối đổi mới năm 1986 đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Trong môi trường số hóa, các diễn đàn thảo luận trực tuyến, bài tập tình huống hoặc học tập theo dự án là những công cụ hiệu quả để phát triển thành tố này, giúp sinh viên rèn luyện tư duy phản biện và khả năng lập luận.

*Thứ tư*, vận dụng thực tiễn là thành tố cao nhất, thể hiện khả năng liên hệ và áp dụng tri thức lịch sử Đảng vào thực tiễn đời sống và học tập. Đây là biểu hiện của việc chuyển hóa tri thức thành hành động, góp phần hình thành bản lĩnh chính trị và trách nhiệm xã hội của sinh viên. Ví dụ, từ việc học tập về tinh thần độc lập, tự chủ trong lịch sử Đảng, sinh viên có thể vận dụng vào việc xây dựng ý thức trách nhiệm trong học tập, tham gia các hoạt động xã hội hoặc đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng. Trong môi trường học tập số hóa, thành tố này có thể được thúc đẩy thông qua các hoạt động trải nghiệm trực tuyến, dự án cộng đồng số hoặc các nền tảng kết nối học tập - thực tiễn.

Như vậy, các thành tố của năng lực nhận thức lịch sử Đảng có mối quan hệ chặt chẽ, bổ trợ và phát triển theo trình tự từ thấp đến cao, từ nhận biết đến vận dụng. Việc phát triển đồng bộ các thành tố này trong môi trường học tập số hóa không chỉ nâng cao hiệu quả giảng dạy mà còn góp phần hình thành tư duy lịch sử, bản lĩnh chính trị và năng lực thích ứng của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

## **2.2. Thực trạng ứng dụng công nghệ số trong phát triển năng lực nhận thức lịch sử Đảng cho sinh viên các trường đại học hiện nay**

### *Về kết quả đạt được*

Thực trạng ứng dụng công nghệ số trong phát triển năng lực nhận thức lịch sử Đảng cho sinh

viên các trường đại học hiện nay đang diễn ra với nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn tồn tại không ít hạn chế cần được nhìn nhận một cách khách quan và toàn diện. Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia được đẩy mạnh, giáo dục đại học nói chung và giảng dạy các môn lý luận chính trị nói riêng đã có những bước thích ứng rõ rệt, từng bước tích hợp công nghệ vào quá trình dạy và học nhằm nâng cao chất lượng tiếp thu tri thức và phát triển năng lực người học.

Việc ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy lịch sử Đảng đã được triển khai khá rộng rãi ở nhiều cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt thông qua các hệ thống quản lý học tập (LMS) và nền tảng dạy học trực tuyến. Nhiều trường đại học đã xây dựng hệ thống e-learning cho phép giảng viên đăng tải bài giảng, tài liệu, video và tổ chức kiểm tra đánh giá trực tuyến. Chẳng hạn, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã triển khai hệ thống LMS giúp sinh viên có thể truy cập các bài giảng môn Lịch sử Đảng mọi lúc, mọi nơi. Điều này góp phần nâng cao khả năng nhận biết sự kiện và củng cố kiến thức nền tảng thông qua việc học tập linh hoạt và lặp lại nhiều lần. Tương tự, tại Đại học Quốc gia Hà Nội, các học phần lý luận chính trị được tích hợp trên nền tảng số với các bài giảng đa phương tiện, giúp tăng tính trực quan và hỗ trợ sinh viên trong việc hiểu nội dung bài học.

Việc sử dụng các phương tiện đa truyền thông như video, phim tài liệu, infographic hay bản đồ lịch sử số cũng đang được nhiều giảng viên áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy. Các tư liệu này không chỉ giúp sinh viên dễ dàng hình dung các sự kiện lịch sử mà còn tạo sự hứng thú trong quá trình học tập. Ví dụ, tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, một số giảng viên đã sử dụng các video tái hiện sự kiện lịch sử kết hợp với thuyết minh để giúp sinh viên hiểu rõ hơn về bối cảnh và diễn biến của các phong trào cách mạng. Điều này góp phần phát triển thành tố “hiểu bản chất lịch sử” trong năng lực nhận thức của sinh viên, khi họ không chỉ ghi nhớ mà còn có thể lý giải các sự kiện một cách sâu sắc hơn.

Ngoài ra, các công cụ hỗ trợ tương tác trực tuyến như Google Classroom, Microsoft Teams, Zoom hay các nền tảng khảo sát trực tuyến (Mentimeter, Kahoot) cũng được sử dụng để tăng cường sự tham gia của sinh viên trong quá trình học tập. Thông qua các hoạt động thảo luận nhóm, trả lời

câu hỏi trực tiếp hay làm bài tập tình huống trên nền tảng số, sinh viên có cơ hội phát triển kỹ năng phân tích và đánh giá các vấn đề lịch sử. Chẳng hạn, tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, giảng viên đã tổ chức các buổi thảo luận trực tuyến về các chủ đề như đường lối đổi mới của Đảng, yêu cầu sinh viên đưa ra quan điểm cá nhân và phản biện lẫn nhau. Hình thức này giúp sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn rèn luyện tư duy phản biện và khả năng lập luận logic.

#### *Về những hạn chế, tồn tại*

Cùng với những kết quả tích cực, thực trạng ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy lịch sử Đảng vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế.

*Thứ nhất*, việc ứng dụng công nghệ ở nhiều nơi vẫn mang tính hình thức, chủ yếu dừng lại ở việc chuyển đổi từ bài giảng truyền thống sang dạng số mà chưa có sự đổi mới thực sự về phương pháp. Nhiều bài giảng e-learning vẫn nặng về lý thuyết, thiếu tính tương tác và chưa khai thác hết tiềm năng của công nghệ trong việc phát triển năng lực nhận thức bậc cao cho sinh viên. Điều này dẫn đến tình trạng sinh viên học tập một cách thụ động, chỉ tập trung vào việc ghi nhớ mà chưa thực sự hiểu sâu và vận dụng kiến thức.

*Thứ hai*, năng lực số của giảng viên và sinh viên chưa đồng đều. Một bộ phận giảng viên còn gặp khó khăn trong việc thiết kế bài giảng số, sử dụng các công cụ công nghệ hoặc đổi mới phương pháp giảng dạy. Trong khi đó, sinh viên tuy có khả năng tiếp cận công nghệ tốt nhưng lại thiếu kỹ năng chọn lọc và xử lý thông tin, dễ bị phân tán bởi các yếu tố ngoài học tập khi sử dụng môi trường số. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả phát triển năng lực nhận thức lịch sử Đảng, đặc biệt ở các thành tố như phân tích - đánh giá và vận dụng thực tiễn.

*Thứ ba*, cơ sở hạ tầng công nghệ và nguồn học liệu số ở một số trường đại học còn hạn chế. Không phải tất cả các cơ sở đào tạo đều có hệ thống LMS hiện đại hoặc kho dữ liệu số phong phú phục vụ cho việc giảng dạy lịch sử Đảng. Việc thiếu các học liệu số chất lượng cao, đặc biệt là các tài liệu mang tính tương tác như mô phỏng lịch sử, thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), cũng làm giảm hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ trong giảng dạy.

*Thứ tư*, việc đánh giá năng lực nhận thức của sinh viên trong môi trường số vẫn chưa được thực

hiện một cách toàn diện. Các hình thức kiểm tra trực tuyến hiện nay chủ yếu tập trung vào trắc nghiệm hoặc câu hỏi ngắn, chưa phản ánh đầy đủ các thành tố của năng lực nhận thức như phân tích, đánh giá và vận dụng. Điều này khiến cho quá trình đánh giá chưa thực sự gắn với mục tiêu phát triển năng lực toàn diện cho người học.

### **2.3. Giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển năng lực nhận thức lịch sử Đảng cho sinh viên các trường đại học**

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, việc tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy lịch sử Đảng không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị và phát triển năng lực nhận thức cho sinh viên. Để đạt được mục tiêu này, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp mang tính hệ thống, trong đó có thể tập trung vào các giải pháp cơ bản sau:

*Một là*, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động và tư duy bậc cao của người học trên nền tảng công nghệ số. Thay vì duy trì cách tiếp cận truyền thống thiên về truyền thụ kiến thức một chiều, giảng viên cần tích hợp các phương pháp dạy học tích cực như dạy học theo vấn đề (problem-based learning), dạy học dự án (project-based learning) hay học tập khám phá (inquiry-based learning) với sự hỗ trợ của các công cụ số. Ví dụ, giảng viên có thể xây dựng các tình huống lịch sử trên nền tảng trực tuyến, yêu cầu sinh viên phân tích nguyên nhân, diễn biến và hệ quả của một sự kiện lịch sử cụ thể, sau đó trình bày quan điểm của mình thông qua video hoặc bài thuyết trình số. Cách tiếp cận này không chỉ giúp sinh viên ghi nhớ kiến thức mà còn phát triển năng lực phân tích, đánh giá và tư duy phản biện - những thành tố quan trọng của năng lực nhận thức lịch sử Đảng.

*Hai là*, phát triển và chuẩn hóa hệ thống học liệu số phục vụ giảng dạy lịch sử Đảng. Một trong những hạn chế hiện nay là nguồn học liệu số còn thiếu và chưa đồng bộ, do đó cần xây dựng các kho học liệu mở với nội dung phong phú, đa dạng và có tính tương tác cao. Học liệu số không nên chỉ dừng lại ở dạng văn bản hay slide trình chiếu mà cần được thiết kế dưới nhiều hình thức như video bài giảng, phim tài liệu, infographic, bản đồ lịch sử số, mô phỏng 3D hoặc thực tế ảo (VR).

Ví dụ, việc xây dựng một mô hình thực tế ảo tái hiện các sự kiện quan trọng như Hội nghị thành lập Đảng hoặc các chiến dịch cách mạng sẽ giúp sinh viên có trải nghiệm học tập trực quan và sinh động hơn, từ đó nâng cao khả năng hiểu bản chất lịch sử. Đồng thời, cần có cơ chế kiểm định chất lượng học liệu để đảm bảo tính chính xác, khoa học và phù hợp với mục tiêu giáo dục.

*Ba là*, nâng cao năng lực số cho đội ngũ giảng viên và sinh viên. Công nghệ chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi người sử dụng có đủ năng lực khai thác và vận hành. Do đó, các trường đại học cần tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên về kỹ năng thiết kế bài giảng số, sử dụng các phần mềm dạy học, cũng như phương pháp tổ chức lớp học trực tuyến hiệu quả. Bên cạnh đó, sinh viên cũng cần được trang bị kỹ năng học tập số như tìm kiếm, đánh giá và xử lý thông tin, kỹ năng làm việc nhóm trên môi trường trực tuyến, cũng như ý thức tự học và quản lý thời gian. Ví dụ, việc hướng dẫn sinh viên sử dụng các công cụ như Google Scholar, thư viện số hay các nền tảng học tập trực tuyến sẽ giúp họ chủ động hơn trong việc tiếp cận tri thức và phát triển năng lực nhận thức một cách toàn diện.

*Bốn là*, xây dựng hệ sinh thái học tập số đồng bộ và hiện đại. Một môi trường học tập số hiệu quả không chỉ bao gồm các công cụ công nghệ riêng lẻ mà cần được tổ chức thành một hệ thống liên kết chặt chẽ giữa các thành phần như nền tảng LMS, thư viện số, hệ thống quản lý học tập cá nhân (PLS), các diễn đàn học thuật và mạng xã hội học tập. Việc tích hợp các hệ thống này sẽ tạo điều kiện cho sinh viên học tập mọi lúc, mọi nơi và tương tác đa chiều với giảng viên cũng như bạn học. Ví dụ, một sinh viên có thể truy cập bài giảng trên LMS, tham gia thảo luận trên diễn đàn, tra cứu tài liệu trong thư viện số và nộp bài tập trực tuyến trên cùng một hệ thống. Điều này không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn góp phần hình thành thói quen học tập linh hoạt và chủ động trong môi trường số.

*Năm là*, đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực trong môi trường số. Đánh giá là một khâu quan trọng trong quá trình dạy học, có vai trò định hướng hoạt động học tập của sinh viên. Do đó, cần chuyển từ hình thức đánh giá truyền thống thiên về kiểm tra kiến thức sang đánh giá năng lực toàn diện, bao

gồm cả khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng. Trong môi trường số, có thể áp dụng các hình thức đánh giá đa dạng như bài tập dự án, bài thuyết trình video, e-portfolio hoặc các bài kiểm tra tình huống. Ví dụ, thay vì yêu cầu sinh viên trả lời câu hỏi lý thuyết, giảng viên có thể giao nhiệm vụ xây dựng một sản phẩm số như video phân tích một sự kiện lịch sử hoặc bài viết đánh giá tác động của một chính sách của Đảng trong bối cảnh hiện nay. Hình thức đánh giá này không chỉ phản ánh đúng năng lực của sinh viên mà còn khuyến khích họ vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

### III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang tác động sâu rộng đến giáo dục đại học, việc phát triển

năng lực nhận thức lịch sử Đảng cho sinh viên trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng môi trường học tập số hóa mở ra nhiều cơ hội trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đa dạng hóa học liệu và tăng cường tính tương tác, qua đó góp phần phát triển các thành tố của năng lực nhận thức từ nhận biết, hiểu bản chất đến phân tích và vận dụng. Tuy nhiên, những hạn chế về học liệu, năng lực số và phương thức đánh giá vẫn là rào cản cần khắc phục. Vì vậy, việc triển khai đồng bộ các giải pháp về phương pháp, công nghệ và quản lý sẽ là chìa khóa để nâng cao hiệu quả giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong thời đại số.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (sử dụng trong các trường đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. Nxb. Chính Trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
- Hoàng Thị Ngân, Lê Văn Mười. (2017). “Đổi mới giảng dạy môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam”. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 4 (113).
- Nguyễn Thị Thắm. (2023). “Giáo dục sinh viên bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/11/07/giao-duc-sinh-vien-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-tu-mon-hoc-lich-su-dang-cong-san-viet-nam/>.